

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TỊNH THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Tĩnh Thọ, ngày tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO

Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo quý I năm 2025
(Số liệu tính từ ngày 10/12/2024 đến ngày 10/3/2025)

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

a) Về khiếu nại: trong kỳ UBND xã tiếp nhận 0 đơn khiếu nại.

b) Về tố cáo: trong kỳ UBND xã không nhận đơn tố cáo nào.

2. Nguyên nhân của tình hình khiếu nại, tố cáo (chưa phát sinh)

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân (Biểu số 01/TCD, 02/TCD)

a) Kết quả tiếp công dân

Tổng số lượt tiếp 0, số người được tiếp 0, số vụ việc 0 (tiếp lần đầu 0); số đoàn đông người được tiếp 0 (số đoàn 0, số người 0, tiếp lần đầu 0, tiếp nhiều lần 0); Trong đó: 0 của thủ trưởng (trực tiếp 0)

b) Phân loại đơn, vụ việc qua tiếp công dân:

- Phân loại theo nội dung (tổng số đơn, số vụ việc): 0

+ Khiếu nại; 0

+ Tố cáo; 0

+ Phản ánh, kiến nghị: 0

- Phân loại theo thẩm quyền giải quyết: 0

+ Thuộc thẩm quyền: 0 vụ;

+ Không thuộc thẩm quyền: 0.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (Biểu số 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD)

Gồm đơn nhận được qua tiếp công dân và đơn nhận từ các nguồn khác (người viết đơn gửi qua dịch vụ bưu chính, cơ quan, tổ chức, cá nhân chuyển đến theo quy định, ...)

a) Tổng số đơn:

Kỳ trước chuyển sang 0 đơn;

Tiếp nhận trong kỳ: 04 đơn/04 vụ

- Số đơn đã xử lý/ Tổng số đơn tiếp nhận: 04/04 đơn

- Số đơn, số vụ việc, đủ điều kiện xử lý: 04đơn/ 04vụ

b) Phân loại, xử lý đơn

- Phân loại theo nội dung:

+ Số đơn, số vụ việc khiếu nại: 0 đơn

+ Số đơn, số vụ việc tố cáo: 0 đơn

+ Số đơn, số vụ việc kiến nghị, phản ánh: 04 đơn/04 vụ

- Phân loại theo tình trạng giải quyết

+ Số đơn, số vụ việc đã giải quyết: 03 đơn/ 03vụ

+ Số đơn, số vụ việc đang giải quyết: 01 đơn/ 01 vụ

+ Số đơn, số vụ việc chưa giải quyết: 0 đơn.

c) Kết quả xử lý đơn

- Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền: 04đơn/ 04vụ

- Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền. 0 vụ

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ)

Tổng số đơn 04, số vụ việc 04 (khiếu nại 0, tố cáo 0, kiến nghị, phản ánh: 04) đã giải quyết: tổng số đơn 03/04, số vụ việc 03/04 (khiếu nại 0, tố cáo 0, kiến nghị, phản ánh: 03) phải giải quyết 04/04; tỷ lệ giải quyết 75%.

a) Kết quả giải quyết khiếu nại (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ)

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn 0, số vụ việc phải giải quyết: 0; tỷ lệ giải quyết 100%; (giải quyết 0 đơn, công dân rút đơn: 0 đơn)

- Tổng hợp quyết định giải quyết khiếu nại đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, chuyển cơ quan điều tra: không;

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc khiếu nại lần đầu, lần 2, việc chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại: không;

- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại: số quyết định phải thực hiện, số quyết định đã thực hiện xong; qua thực hiện đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm, đã khởi tố: không.

b) Kết quả giải quyết tố cáo (03/KQGQ, 04/KQGQ)

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn 0, số vụ việc phải giải quyết 0; tỷ lệ giải quyết 0%;

- Tổng hợp kết luận nội dung tố cáo đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm: không.

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc tố cáo lần đầu, tố cáo tiếp, việc chấp hành thời hạn giải quyết tố cáo: không;

- Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo: số kết luận phải thực hiện, số kết luận đã thực hiện xong; số tiền, đất đã thu hồi cho nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm: không.

c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh (nếu có)

Tổng số vụ việc/nội dung kiến nghị, phản ánh: 04/04, số vụ việc/nội dung đã giải quyết: 03/04; Tranh chấp đất đai: 03 vụ; phản ánh kiến nghị: không.

4. Bảo vệ người tố cáo (nếu có)

Tổng số người được bảo vệ 0 (người tố cáo, thân nhân của người tố cáo); trong đó: số người được áp dụng biện pháp bảo vệ vị trí công tác 0, việc làm 0; số người được áp dụng biện pháp bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm: không.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

Nhìn chung trong quý I/2025, công tác tiếp dân, nhận giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân trên địa bàn xã tiếp tục thực hiện đảm bảo đúng quy trình; Công tác tiếp công dân được thực hiện đúng quy định của pháp luật, qua công tác tiếp công dân lãnh đạo đã kịp thời chỉ đạo các bộ phận chuyên môn xử lý kịp thời hiệu quả các vụ việc, đồng thời không để đơn thư tồn đọng kéo dài, vượt cấp.

2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác xử lý ý kiến kiến nghị, phản ánh của nhân dân đôi lúc còn chậm;

- Hiện nay, UBND xã Tịnh Thọ chỉ có 01 công chức Tư pháp – Hộ tịch phải làm kiêm nhiệm công tác tiếp công dân nên đôi lúc chưa kịp thời.

IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH.

Trong thời gian đến nhìn chung tình hình đơn thư khiếu nại, tố cáo trên địa bàn xã không có gì diễn biến phức tạp, phần đông người dân đã có ý thức nắm các quy định của pháp luật nên trong những năm qua trên địa bàn xã cơ bản không có đơn thư vượt cấp.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG KỲ TIẾP THEO

Trong thời gian đến UBND xã tiếp tục hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các Luật có nội dung mới liên quan gần gũi xác với người dân để người dân nắm nhằm hạn chế đơn thư vượt cấp.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Không.

Trên đây là báo cáo kết công tác tiếp dân, nhận giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân của UBND xã Tịnh Thọ trong quý I năm 2025, xin báo cáo Thanh tra huyện biết theo dõi, tổng hợp và chỉ đạo để địa phương tiếp tục thực hiện công tác này trong thời gian tới tốt hơn./.

Nơi nhận:

- Thanh tra huyện;
- TT Đảng ủy, TT HĐND;
- CT, PCT UBND xã;
- Lưu: VT, TP xã.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Vy